TRUNG TÂM KĐCLGD THĂNG LONG
HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Số: 173/NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 04 chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Văn hóa Hà Nội;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ GIÁO DỤC HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Phí Thị Nguyệt Thanh

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THĂNG LONG

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 173/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11 /2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,98	45	90

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 173/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được phát biểu rõ ràng, phân định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng có sự tham gia của các bên liên quan, thể hiện đặc trưng của ngành Thông tin Thư viện, bao quát được các yêu cầu chung và chuyên biệt của người học tốt nghiệp CTĐT. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được mô tả trong Bản mô tả CTĐT và phổ biến tới các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin cơ bản, được rà soát, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch của Trường, được công khai tới các bên liên quan bằng nhiều hình thức. Đề cương chi tiết các học phần được người học tiếp cận qua website, được giảng viên phổ biến tại buổi học đầu tiên của học phần, được lưu trữ tại Văn phòng khoa để sẵn sàng cung cấp cho các bên liên quan.

3. Chương trình dạy học có cấu trúc liền mạch giữa các khối kiến thức bao gồm đầy đủ các khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành với các học phần được phân bổ khá hợp lý, đảm bảo tính logic của tiến trình đào tạo, có nội dung cập nhật, có tính tích hợp, liên ngành về Thông tin Thư viện. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh, có tham khảo một số CTĐT trong nước và quốc tế, có sự tham vấn của chuyên gia nước ngoài, có lấy ý kiến một số bên liên quan, được điều chỉnh bảo đảm tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố rõ ràng, được tổ chức phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức. Hoạt động dạy học được thiết kế, xây dựng hướng đến đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT, được rà soát, cập nhật, điều chỉnh theo hướng tiếp cận năng lực, lấy người học làm trung tâm, phù hợp với đặc thù của ngành, hướng tới khả năng thực hành, phát triển và nâng cao kỹ năng thiết yếu trong hoạt động tác nghiệp Thông tin Thư viện. Các hoạt động dạy học hướng tới mục tiêu hình thành khả năng phân tích và tổng hợp, khả năng nhận diện vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp của người học. Người học được hướng dẫn, khuyến khích tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, nhiều hoạt động chuyên môn như toạ đàm khoa học, hội thảo khoa học, nói chuyện chuyên đề... 100% đề cương chi tiết các học phần

có mô tả, nhấn mạnh hoạt động tự học, tự nghiên cứu hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Nhà trường có văn bản quy định, hướng dẫn về các phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng trong CTĐT: Ban hành quy định đào tạo trình độ đại học theo học chế tín chỉ, quy định về công tác thi và đánh giá kết quả học tập; quy định về tổ chức đánh giá học phần; quy định về hình thức học tập và bảo vệ khoá luận/tác phẩm tốt nghiệp; áp dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng: tự luận, thuyết trình, tiểu luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành làm tác phẩm, sản phẩm. Các quy định về kiểm tra đánh giá được giảng viên phổ biến tới người học trong buổi đầu nhập học, trong quá trình học học phần. Kết quả học tập được phản hồi kịp thời đến người học để điều chỉnh và cải thiện việc học tập. Người học và cựu người học hài lòng về việc dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại về đánh giá kết quả học tập và việc giải quyết hợp lý của Nhà trường.

6. Nhà trường có quy hoạch, kế hoạch chiến lược và hàng năm rất chi tiết và thực hiện khá hiệu quả việc xây dựng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên đảm bảo yêu cầu CTĐT. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng chức danh, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá hiệu quả. Nhà trường/Khoa thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định. Số lượt giảng viên các học phần Giáo dục chuyên nghiệp của CTĐT tham gia hoạt động hội thảo trong nước và quốc tế khá cao.

7. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường. Các văn bản quy định về tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau nhằm đảm bảo sự tiếp cận và thực hiện thống nhất. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ; có các quy trình ISO về tuyển dụng và ký hợp đồng lao động, quy hoạch cán bộ quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; đội ngũ nhân viên có tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Các chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học được xác định rõ ràng, được rà soát và đánh giá hằng năm. Trường đã phân công rõ trách nhiệm và ban hành khá đầy đủ các các quy định/ quy trình về giám sát sự tiến bộ của người học. Trường có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị về công tác tư vấn và hỗ trợ trong học tập, tư vấn việc làm cho người học. Trường và khoa chuyên môn triển khai thực hiện đa dạng các hoạt động ngoại khoá, hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học trong học tập, tư vấn việc làm. Trường luôn quan tâm xây dựng môi trường tâm lý, xã hội, không

khí làm việc, học tập thân thiện, môi trường sư phạm tốt, giữ gìn cảnh quan xanh, sạch đẹp, đảm bảo các điều kiện an ninh, an toàn.

9. Nhà trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên thư viện; có đủ học liệu theo đề cương học phần; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện hiện đại (SIERRA, Dspace). Tòa nhà thư viện có không gian đẹp, thân thiện, được trang thiết bị, máy móc và phần mềm hiện đại. Ngành Thông tin Thư viện được thực hành tại 05 phòng thực hành tin học, phòng thực hành thông minh đa năng và 06 phòng thực hành chuyên ngành được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị như: tivi, máy chiếu, máy tính, điều hòa, bàn, ghế, hệ thống âm thanh, camera, quạt, hệ thống thông gió. Đặc biệt đối với ngành Thông tin Thư viện được thực tập tại thư viện của trường với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, phần mềm cập nhật, ngoài ra còn kết nối với Thư viện quốc gia, thư viện kỹ thuật và một số thư viện khác. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ với máy tính, hạ tầng và các phần mềm hỗ trợ có bản quyền, được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp hằng năm phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập theo các quy định hiện hành và được triển khai thực hiện trên cơ sở các quy trình do Trường ban hành, các năm trong giai đoạn đánh giá được đơn vị chuyên môn kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả.

10. Nhà trường đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của Nhà trường được ban hành, rà soát và cải tiến trong chu kỳ đánh giá; Hoạt động rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học được thực hiện. giảng viên của Khoa/Bộ môn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và có các nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban Giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của Nhà trường và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các các bên liên quan.

11. Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học. Trườn có cơ sở dữ liệu để thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 1 năm tốt nghiệp, dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được cập nhật. Nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên được xác định. Thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, người học về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát và điều chỉnh để đảm bảo chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định chính xác, cụ thể, rõ ràng hơn, không chồng lấn, trùng lắp, đảm bảo tính đo lường và đánh giá được; bám sát và hiểu rõ các quy định về khung trình độ quốc gia để bảo đảm thiết lập được nội hàm các chuẩn đầu ra phù hợp đặc thù ngành, mục tiêu của CTĐT và tầm nhìn của Nhà trường; thiết kế và tiến hành khảo sát sâu nhu cầu của thị trường lao động trong chu kỳ rà soát, đánh giá chuẩn đầu ra tiếp theo; nâng cao hiệu quả của việc rà soát, phân tích, đánh giá kết quả khảo sát đầy đủ, sâu sắc hơn; tiếp tục tăng cường công tác thông tin, truyền thông nội bộ về chuẩn đầu ra của CTĐT, đặc biệt quan tâm đến đối tượng người học, đảm bảo chuẩn đầu ra được tiếp cận dễ dàng hơn nữa.

2. Rà soát, bổ sung đầy đủ các thông tin và điều chỉnh tên gọi của bản mô tả CTĐT theo đúng quy định; nâng cao hiệu quả rà soát, đảm bảo các đề cương chi tiết học phần xác định đúng số giờ lý thuyết/thực hành/tự học; rà soát hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo bảo đảm cập nhật theo đúng quy định; thay đổi cách truyền thông nội dung bản mô tả và đề cương chi tiết học phần sáng tạo, hấp dẫn hơn, từ đó, thu thập được thêm nhiều ý kiến chất lượng để cải tiến CTĐT.

3. Rà soát các chuẩn đầu ra để đảm bảo tính tương thích định hướng của chương trình dạy học; tăng cường, nâng cao chất lượng công tác rà soát, thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan trong và ngoài trường để phục vụ cho quá trình cải tiến chất lượng chương trình dạy học; đảm bảo 100% các môn học/học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi môn học/học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra; phân nhiệm hợp lý mức độ đóng góp cho từng học phần trong CTĐT; xây dựng tiêu chí cụ thể trong việc tham khảo, đối sánh với CTĐT tiên tiến của các trường đại học nước ngoài, khi đối sánh cần đi sâu phân tích nội dung của từng học phần.

4. Nâng cao hiệu quả truyền thông về triết lý giáo dục tới các bên liên quan trong và ngoài Nhà trường; tham khảo kinh nghiệm lồng ghép, lan tỏa triết lý giáo dục trong dạy và học và để đạt hiệu quả tốt hơn nữa trong toàn Trường; định kỳ hằng năm tổng kết đánh giá một cách bài bản về hoạt động học tập của NH, đáp ứng yêu cầu ngày càng đa dạng của ngành Thông tin Thư viện; có cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả của hoạt động tự học, rà soát, cập nhật, đa dạng hơn nữa các tài liệu học tập trong đề cương chi tiết học phần nhằm giúp cho hoạt động tự học được hiệu quả hơn nữa; tăng cường kết nối đơn vị sử dụng nhân lực Thông tin Thư viện để gia tăng cơ hội trải nghiệm thực tế cho người học.

5. Tăng cường công tác hậu kiểm, rà soát, giám sát nhằm đảm bảo các

phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đảm bảo đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo và đảm bảo độ tin cậy, tính công bằng; định lượng phân tích kết quả thi để xây dựng và chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần của CTĐT ngành Thông tin Thư viện nhằm đảm bảo các đề thi đo lường được đúng chuẩn đầu ra cần đo; đối sánh kết quả học tập của sinh viên, kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần qua các năm học, qua các khoá tốt nghiệp, sử dụng để cải tiến đề cương chi tiết học phần; nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự thực hiện công tác khảo thí về đánh giá theo chuẩn đầu ra; thu thập thông tin phản hồi của sinh viên về hiệu quả của việc phổ biến, truyền thông các quy định và quy trình phúc khảo kết quả học tập để đánh giá mức độ hiểu, khả năng tiếp cận thông tin, từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức truyền thông phù hợp về các quy định khảo thí tới người học.

6. Có giải pháp tuyển dụng giảng viên cho CTĐT và nâng tương ứng tỷ lệ giảng viên là tiến sĩ tham gia giảng dạy các học phần giáo dục chuyên nghiệp; xác định đầy đủ, rõ ràng bộ năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên, thể hiện qua và lượng hóa tối đa các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn bổ nhiệm, điều chuyển, đánh giá, xếp loại giảng viên sao cho đánh giá đầy đủ và chính xác các năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên; có các giải pháp tăng và phân bổ hợp lý số lượng đề tài các cấp hàng năm.

7. Phân tích, dự báo và đặt ra các mục tiêu chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Nhà trường; lượng hóa các tiêu chí tuyển dụng, phản ánh đầy đủ các yêu cầu về năng lực và kỹ năng đã được mô tả chi tiết cho từng vị trí việc làm; bổ sung các tiêu chí liên quan đến năng lực số, khả năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với đổi mới trong môi trường làm việc hiện đại vào tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên theo vị trí công việc; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của từng vị trí việc làm để cải tiến, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên đáp ứng mục tiêu chiến lược của Trường; xây dựng phần mềm để sử dụng trong quản trị theo kết quả công việc, giám sát, đánh giá chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên hiệu quả và chuyên nghiệp hơn, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số hiện nay.

8. Tăng cường và đổi mới phương thức thu thập ý kiến góp ý của các bên liên quan ngoài trường về các chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học; rà soát, điều chỉnh các tiêu chí và phương pháp xét tuyển người học để có sự điều chỉnh phù hợp, đảm bảo kết quả tuyển sinh được ổn định; rà soát hệ thống văn bản quy định giám sát sự tiến bộ của người học để có sự cập nhật, điều chỉnh kịp thời và phù hợp; xây dựng cơ chế khuyến khích người học tham gia các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học trong học tập đầy đủ hơn; tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học làm căn cứ cải tiến các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học được hiệu quả; bổ sung không gian học tập mở phục vụ việc tự học, tự nghiên cứu của người học và thiết kế bộ câu hỏi khảo sát về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan với các tiêu chí sâu hơn nhằm đánh giá được chính xác.

9. Có kế hoạch sắp xếp phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định hiện hành tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT; rà soát quy định hướng dẫn viết giáo trình, tài liệu để ban hành hướng dẫn chung trong việc biên soạn giáo trình theo đề cương học phần đảm bảo thống nhất chung trong toàn Trường theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT; tách riêng kết quả khảo sát về mức độ phù hợp của thư viện về các nguồn học liệu cho ngành Thông tin Thư viện; rà soát và điều chỉnh nội dung trong các phiếu hỏi, nên có phiếu hỏi riêng cho hoạt động khảo sát sự hài lòng của giảng viên, người học về mức độ phù hợp của phòng thực hành, thí nghiệm chuyên ngành Thông tin Thư viện để có đủ cơ sở cải tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng các phòng thực hành chuyên ngành; rà soát, xây dựng phần mềm quản trị đại học tổng thể để đồng bộ quản lý được các hoạt động trong toàn trường, thuận lợi cho việc kết xuất dữ liệu báo cáo thống kê; có kế hoạch xây dựng bài giảng elearning đáp ứng với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học; rà soát lại câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, nhân viên và sinh viên về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng các bộ câu hỏi khác nhau phù hợp với từng đối tượng hỏi và từng ngành học đảm bảo thu được thông tin hữu ích để cải tiến chất lượng; xây dựng văn bản quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn do Nhà trường ban hành, rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi biệt lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật).

10. Lựa chọn, lấy ý kiến các bên liên quan ngoài trường với số lượng nhiều hơn (nhất là ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia về Quản lý giáo dục, đảm bảo chất lượng, các giảng viên có kinh nghiệm về xây dựng CTĐT cùng ngành...) khi xây dựng/rà soát CTĐT; ban hành quy định về rà soát hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá; thực hiện hoạt động dự giảng, bình giảng cần nhận xét, đánh giá đầy đủ các hạn chế của phương pháp giảng dạy (đặc biệt lưu ý sự phù hợp của phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra của học phần) để cải tiến hoạt động giảng dạy; định kỳ tổ chức phân tích, đánh giá về sự tương thích giữa phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; quan tâm khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập; hàng năm ban hành kế hoạch cải tiến tổng thể các hoạt động sau khảo sát các bên liên quan và thực hiện giám sát, tổng kết đánh giá hoạt động cải tiến nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động khảo sát.

11. Quan tâm thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, trên cơ sở đó xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp; thực hiện khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ người học tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn; thực hiện đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa CTĐT của cơ sở giáo dục với các CTĐT cùng ngành của các trường đại học trong nước, phân tích, đánh giá kết quả đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp

CTĐT có việc làm trong nội bộ cơ sở giáo dục và các cơ sở giáo dục trong nước, khu vực; có giải pháp cụ thể, phù hợp để lựa chọn một số cơ sở giáo dục cho hoạt động đối sánh về loại hình, số lượng nghiên cứu khoa học cùng ngành đào tạo, kết quả đối sánh được sử dụng để cải tiến số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của người học; sử dụng dữ liệu của hoạt động đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực này, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin Thư viện của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.